CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân

Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

Ngày 17 tháng 01 năm 2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2007/NĐ-CP quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân (CAND). Để thống nhất thực hiện, Bộ Công an hướng dẫn chi tiết khoản 1, khoản 2 Điều 4; khoản 3 Điều 5; khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 8; Điều 10 của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP, như sau:[1]

---

[1] Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân như sau:"

1. Đối tượng tuyển chọn và thời gian phục vụ có thời hạn trong CAND (khoản 1, khoản 2 Điều 4)

1.1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có độ tuổi từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi, có địa chỉ thường trú trên lãnh thổ Việt Nam, đã đăng ký nghĩa vụ quân sự ở xã, phường, thị trấn nơi công dân có hộ khẩu thường trú có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

a) Trong tình hình hiện nay, chỉ tuyển Nam công dân, ưu tiên tuyển chọn người từ độ tuổi thấp đến độ tuổi cao;

b)[2] Tuyển cho các đơn vị: Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục Cảnh sát bảo vệ: công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 22 tuổi.

1.2. Thời gian phục vụ có thời hạn trong CAND của công dân là 3 năm (36 tháng); được tính từ ngày công dân có mặt tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thực hiện nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong CAND (được ghi trong quyết định tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong CAND) đến ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xuất ngũ.

2. Trình độ học vấn (khoản 3 Điều 5)

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học bổ túc. Các khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tuyển công dân tốt nghiệp trung học cơ sở. Công an đơn vị, địa phương cần làm tốt công tác tạo nguồn để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

Trong trường hợp nguồn tuyển khó khăn, tuyển không đủ chỉ tiêu thì Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải báo cáo về Bộ Công an trước 45 ngày (tính đến ngày giao, nhận công dân nhập ngũ phục vụ có thời hạn trong CAND) để giao chỉ tiêu cho địa phương khác tuyển bổ sung.

3. Trình tự, thủ tục tuyển chọn (khoản 2 Điều 6)[3]

3.1. Thủ tục tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại

---

[2] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

[3] Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

khoản 1 Điều 6 Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân.

3.2. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng xét, tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phụ trách công tác xây dựng lực lượng.

- Phó Chủ tịch thường trực: đồng chí Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

- Các thành viên là đại diện lãnh đạo Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các đơn vị: Phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động; Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Hậu cần - Kỹ thuật; Phòng Hậu cần (những nơi có Phòng Hậu cần riêng); Trại Tạm giam; đại diện đơn vị thuộc Bộ Công an có chỉ tiêu tuyển tại địa phương: Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục An ninh điều tra, Cục Cảnh sát bảo vệ, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và đại diện Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (ở địa phương có Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy).

Đối với Công an thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có thêm đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Cảnh sát bảo vệ, Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Phòng Y tế.

a) Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có chỉ tiêu tuyển ở địa phương, cử đại diện tham gia Hội đồng xét, tuyển của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tham gia xét, tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân theo chỉ tiêu và tiêu chuẩn quy định.

Sau khi tiếp nhận công dân phục vụ có thời hạn, trong thời gian 30 ngày (tính từ ngày giao, nhận công dân) nếu kiểm tra phát hiện trường hợp không đủ tiêu chuẩn theo quy định, thì Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có công văn gửi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân có hộ khẩu thường trú trước khi tuyển chọn vào phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân (công văn ghi rõ lý do) và cử cán bộ trực tiếp trả công dân về Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời, Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đó liên hệ với Hội đồng tuyển chọn của Công an địa phương để tuyển trường hợp khác, bảo đảm chỉ tiêu được giao;

b) Quyết định tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân được giao cho công dân trước 15 ngày, tính đến ngày công dân phải có mặt ở Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chấp hành quyết định. Công dân phải có mặt đúng thời gian và địa điểm ghi trong quyết định tuyển chọn. Trường hợp vắng mặt hoặc đến muộn thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Quyết định tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân theo mẫu do Bộ Công an quy định và được gửi trước cho công dân trúng tuyển 01 bản, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi công dân có hộ khẩu thường trú 01 bản, lưu hồ sơ cá nhân 01 bản và các đơn vị liên quan mỗi nơi 01 bản.

3.3. Tổ chức buổi lễ giao, nhận công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân

a) Trước ngày tổ chức lễ giao, nhận công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, các đơn vị, địa phương phải cấp phát cho chiến sĩ mới một số trang phục như sau: 01 bộ quần áo K82 chiến sĩ, 01 mũ cứng có gắn Công an hiệu, 01 đôi giày vải, 01 đôi bít tất, 01 khăn mặt, 01 dây lưng to, 01 dây lưng nhỏ, 01 ba lô ba túi, 01 bộ phù hiệu đỏ trơn + Công an hiệu nhỏ 18 ly;

b) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức buổi lễ giao, nhận công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân theo hướng dẫn của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

3.4. Sau khi tổ chức buổi lễ giao, nhận công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, chậm nhất là 05 ngày Công an đơn vị, địa phương phải tổ chức khai giảng khóa huấn luyện chiến sĩ mới.

4. Thẩm quyền và thời gian phong, thăng cấp bậc hàm đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân (điểm a khoản 1 Điều 8)[4]

4.1. Tư lệnh, Cục trưởng và tương đương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định phong cấp bậc hàm Binh nhì đối với chiến sĩ phục vụ có thời hạn kể từ ngày khai mạc khóa huấn luyện chiến sĩ mới; riêng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp do Tổng cục trưởng quyết định.

Hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục An ninh điều tra phong, thăng cấp bậc hàm An ninh nhân dân.

Hạ sĩ quan, chiến sĩ thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị: Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục Cảnh sát bảo vệ và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phong, thăng cấp bậc hàm Cảnh sát nhân dân.

---

[4] Mục này được sửa đổi theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

Khi đủ 06 tháng kể từ ngày được phong cấp bậc hàm Binh nhì thì được xét thăng cấp bậc hàm Binh nhất; 06 tháng kể từ ngày được thăng cấp bậc hàm Binh nhất thì được xét thăng cấp bậc hàm Hạ sĩ. Thời hạn để xét thăng cấp bậc hàm tiếp theo đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn được tính tròn năm (đủ 12 tháng).

4.2. Chương trình huấn luyện chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định của Bộ. Thủ trưởng các đơn vị: Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục An ninh điều tra, Cục Cảnh sát bảo vệ, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện toàn bộ chương trình huấn luyện chiến sĩ mới tại cơ sở huấn luyện của đơn vị, địa phương mình.

5. Tiêu chuẩn, chỉ tiêu hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn xét thi tuyển vào các Trường CAND và xét thi tuyển để chuyển sang chế độ chuyên nghiệp trong lực lượng CAND (khoản 2 Điều 8)

5.1. Tiêu chuẩn xét thi tuyển vào các Trường CAND

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn đã có đủ 18 tháng phục vụ trở lên (tính đến ngày dự thi), đạt danh hiệu chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc có khả năng phát triển và nhu cầu đào tạo ở trình độ đại học, trung học (hệ chính quy) được xét thi tuyển vào các Trường CAND và các Trường thuộc Bộ Quốc phòng theo kế hoạch Bộ Công an duyệt;

b) Thời gian hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong CAND học tập tại Trường được tính vào thời hạn xét, thăng cấp bậc hàm. Trong thời gian học tập tại các Trường tiếp tục hưởng chế độ phụ cấp cấp bậc hàm và các chế độ khác như đang phục vụ có thời hạn. Sau khi tốt nghiệp, được xếp lương, thăng cấp bậc hàm theo quy định của Bộ Công an.

5.2. Tiêu chuẩn và tỷ lệ xét thi tuyển để chuyển sang chế độ chuyên nghiệp trong lực lượng CAND

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn đã đủ 03 năm; trong 03 năm đó đều đạt danh hiệu chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được xét thi tuyển để chuyển sang chế độ chuyên nghiệp trong lực lượng CAND;

b) Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ và tình hình biên chế hàng năm, Công an đơn vị, địa phương đề xuất, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định chỉ tiêu chuyển sang chế độ chuyên nghiệp; tỷ lệ chuyển sang chế độ chuyên nghiệp cho từng đơn vị, địa phương không quá 50% số hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn đã đủ 03 năm.

6. Chế độ chính sách đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong thời gian tại ngũ (khoản 3 Điều 8)

6.1. Hệ số phụ cấp cấp bậc hàm

Thượng sĩ: 0,70

Trung sĩ: 0,60

Hạ sĩ: 0,50

Binh nhất: 0,45

Binh nhì: 0,40

Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 36, hàng tháng được hưởng thêm 200% phụ cấp cấp bậc hàm đang hưởng.

6.2. Chế độ nghỉ phép

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ tại ngũ từ năm thứ hai trở đi mỗi năm được nghỉ phép một lần, thời gian nghỉ là 10 ngày (không kể thời gian đi và về) được thanh toán tiền tàu, xe và được hưởng chế độ phụ cấp đi đường (công tác phí) theo quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BCA(V22) ngày 18-3-2005 của Bộ Công an.

Trường hợp đặc biệt, như: bố, mẹ, anh, chị, em ruột bị bệnh hiểm nghèo, tử vong hoặc gia đình bị thiên tai thì được giải quyết nghỉ thời gian 03 ngày (không kể thời gian đi và về); nếu có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, chiến đấu thì được giải quyết thưởng 03 ngày nghỉ (không kể thời gian đi và về thăm gia đình) và không quá 02 lần trong một năm;

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ được xuất ngũ mà trong năm đó không bố trí nghỉ phép thì được thanh toán tiền ăn (10 ngày) theo mức ăn hiện hưởng theo quy định;

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn là học viên đang học tập theo chương trình đào tạo của Bộ Công an từ 01 năm trở lên mà có thời gian nghỉ hè giữa 02 năm học, thì thời gian nghỉ hè được tính vào chế độ nghỉ phép;

d)[5] Hạ sĩ quan, chiến sĩ không được kết hôn khi đang trong thời gian phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân. Trường hợp đặc biệt, có bố, mẹ, ông bà nội, ngoại mắc bệnh không qua khỏi hoặc vì phong tục tập quán của người dân tộc thiểu số không thể hoãn đến khi hết hạn phục vụ thì báo cáo Tư lệnh, Cục trưởng và tương đương, Giám đốc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định; riêng Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp do Tổng cục trưởng quyết định. Thủ tục, hồ sơ thực hiện như đối với cán bộ, chiến sĩ chuyên nghiệp kết hôn.

---

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

7. Chế độ, chính sách xuất ngũ, điều kiện và thủ tục xuất ngũ trước thời hạn đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong CAND (khoản 4 Điều 8)

7.1. Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ đủ thời hạn theo quy định được xuất ngũ và được hưởng các chế độ, chính sách xuất ngũ sau đây:

a) Trợ cấp tạo việc làm: được hưởng 06 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ;

b) Trợ cấp xuất ngũ một lần: cứ một năm phục vụ trong CAND được hưởng trợ cấp bằng 02 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ;

c) Trường hợp hạ sĩ quan, chiến sĩ trước khi được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong CAND đã làm việc và đóng bảo hiểm xã hội ở các cơ quan nhà nước tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế thì được hưởng như sau:

+ Khi xuất ngũ về địa phương: hạ sĩ quan, chiến sĩ trước khi được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong CAND là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, là lao động theo hợp đồng lao động đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội thì được tính hưởng trợ cấp thôi việc như cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng khi thôi việc. Việc chi trả trợ cấp thôi việc cho hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ về địa phương do cơ quan nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế mà hạ sĩ quan, chiến sĩ đã làm việc trước khi được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong CAND thanh toán theo quy định hiện hành.

Trường hợp các tổ chức, cơ sở kinh tế đã giải thể thì cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương nơi tổ chức, cơ sở kinh tế nói trên đóng bảo hiểm xã hội chịu trách nhiệm thanh toán.

+ Khi xuất ngũ chuyển sang làm việc tại cơ quan nhà nước, tổ chức, cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế thì thời gian tại ngũ được tính hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

d) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn 24 tháng đến đủ 36 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp cấp bậc hàm hiện hưởng;

đ) Được đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ tổ chức đưa họ về nơi cư trú bằng tàu, xe hoặc thanh toán tiền tàu, xe, phụ cấp đi đường theo quy định;

e) Đơn vị quản lý hạ sĩ quan, chiến sĩ tổ chức buổi gặp mặt chia tay trước khi họ xuất ngũ, được chi cho buổi gặp mặt với mức chi theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

7.2. Hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ trước thời hạn được vận dụng thực hiện các chế độ, chính sách như đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ đủ thời hạn xuất ngũ, quy định tại mục 7.1 nêu trên. Riêng về trợ cấp xuất ngũ một lần, nếu có tháng lẻ:

- Dưới 01 tháng không được hưởng trợ cấp xuất ngũ.

- Từ 01 tháng đến dưới 06 tháng được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ.

- Từ 06 tháng đến dưới 12 tháng được hưởng trợ cấp bằng 02 tháng tiền lương theo mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang tại thời điểm xuất ngũ.

7.3. Chế độ đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm khi xuất ngũ

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ trước khi được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong CAND làm việc ở cơ quan nhà nước, tổ chức hoặc cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế thì được cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh tế tiếp nhận trở lại làm việc sau khi xuất ngũ. Nếu cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh tế đó đã giải thể hoặc phá sản thì cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý của cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh tế đó có trách nhiệm giải quyết việc làm.

Trường hợp cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh tế đó đã giải thể hoặc không có cơ quan trực tiếp thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội cùng cấp để giải quyết việc làm;

b) Hạ sĩ quan, chiến sĩ được tiếp nhận vào làm việc ở các cơ quan nhà nước, tổ chức, các cơ sở kinh tế thuộc các thành phần kinh tế được xếp lương theo công việc đảm nhiệm, thời gian tại ngũ được tính vào thời gian công tác và được hưởng chế độ, chính sách theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở cơ sở kinh tế đó;

c) Hạ sĩ quan, chiến sĩ trước khi được tuyển chọn phục vụ có thời hạn trong CAND có giấy gọi vào học ở các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học thì khi xuất ngũ được tiếp nhận vào học tại các trường đó.

Trường hợp hạ sĩ quan, chiến sĩ hết hạn phục vụ tại ngũ khi xuất ngũ có sức khỏe, có nhu cầu học nghề và giải quyết việc làm được hưởng các chính sách theo quy định hiện hành.

7.4. Hạ sĩ quan, chiến sĩ xuất ngũ trước thời hạn

a) Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn có thể được xuất ngũ trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:

- Được Hội đồng giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kết luận là không đủ sức khỏe để tiếp tục phục vụ trong CAND;

- Có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần phải xem xét, giải quyết cụ thể là:

+ Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng 1, con của bệnh binh hạng 1.

+ Anh hoặc em trai còn lại duy nhất của liệt sĩ.

+ Là lao động duy nhất phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khác trong gia đình không còn sức lao động hoặc chưa đến tuổi lao động.

+ Là lao động duy nhất trong gia đình vừa bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra.

b)[6] Thủ tục xuất ngũ trước thời hạn

- Đối với trường hợp không đủ sức khỏe để tiếp tục phục vụ:

+ Hạ sĩ quan, chiến sĩ có đơn đề nghị.

+ Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản đề nghị Hội đồng giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khám và kết luận.

- Đối với các đơn vị: Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Cục An ninh điều tra, Cục Cảnh sát bảo vệ, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thì Tổng cục trưởng, Tư lệnh, Cục trưởng và tương đương có văn bản đề nghị Hội đồng giám định y khoa Bộ Công an khám và kết luận.

+ Kết luận không đủ sức khỏe để tiếp tục phục vụ trong Công an nhân dân của Hội đồng giám định y khoa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc của Hội đồng giám định y khoa Bộ Công an.

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng giám định y khoa, Tổng cục trưởng, Tư lệnh, Cục trưởng và tương đương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xuất ngũ trước thời hạn đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ.

- Đối với trường hợp có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần giải quyết xuất ngũ trước thời hạn:

+ Hạ sĩ quan, chiến sĩ có đơn đề nghị.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình hạ sĩ quan, chiến sĩ cư trú xác nhận và đề nghị.

---

[6] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

Căn cứ vào quy định của Bộ và hoàn cảnh thực tế của hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, Tổng cục trưởng, Tư lệnh, Cục trưởng và tương đương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định xuất ngũ trước thời hạn đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ.

8. Trách nhiệm của Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương được sử dụng hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong CAND (Điều 10)

8.1. Tháng 10 hằng năm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công an và Giám đốc Công an địa phương, căn cứ vào quy định và nhu cầu sử dụng hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn, đề xuất về Bộ (qua Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND) số lượng tuyển công dân phục vụ có thời hạn năm tới của đơn vị, địa phương mình (đợt 1, đợt 2). Đối với các đơn vị thuộc Bộ Công an, phải kèm theo dự kiến số lượng tuyển cụ thể ở từng địa bàn (Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Trên cơ sở đề xuất của Công an đơn vị, địa phương, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND tổng hợp, thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an duyệt, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và hướng dẫn Công an đơn vị, địa phương thực hiện.

8.2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định, thông báo và hướng dẫn của Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Quyết định phân bổ chỉ tiêu tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong CAND cho quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và các Ban, ngành liên quan tạo mọi điều kiện thuận lợi và ưu tiên cho CAND tuyển chọn trong số công dân có đủ tiêu chuẩn theo quy định đã đăng ký nghĩa vụ quân sự ở địa phương vào phục vụ có thời hạn trong CAND;

c) Thành lập Hội đồng xét, tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong CAND;

d) Thành lập Hội đồng khám sức khỏe (thành phần, nhiệm vụ của Hội đồng khám sức khỏe; tổ chức khám sức khỏe và kinh phí phục vụ cho việc khám sức khỏe thực hiện theo Thông tư liên Bộ: Y tế - Công an);

đ) Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, cơ quan nhà nước cùng các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội và các đơn vị cơ sở khác (nơi có công dân trúng tuyển phục vụ có thời hạn trong CAND) để tổ chức tiễn đưa và bảo đảm cho công dân của cơ sở mình có mặt đúng thời gian và địa điểm quy định.

9. Điều khoản thi hành[7]

9.1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

9.2. Phục vụ có thời hạn trong CAND là một quy định mới, tuy được kế thừa các quy định về phục vụ tại ngũ trong lực lượng CAND, nhưng có nhiều điểm khác và điểm mới so với trước đây. Vì vậy, Công an đơn vị, địa phương phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài ngành Công an, để nâng cao nhận thức cho công dân và cán bộ, chiến sĩ Công an, tạo điều kiện cho việc thực hiện quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong CAND ngày càng tốt hơn.

9.3. Các đơn vị: Thanh tra Bộ Công an, Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND, Tổng cục Hậu cần... theo chức năng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm, nhằm chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả thực hiện quy định công dân phục vụ có thời hạn trong CAND.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (Tổng cục Xây dựng lực lượng CAND) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ CÔNG AN

Số: 10/VBHN-BCA

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Trần Đại Quang

---

[7] Thông tư số 74/2011/TT-BCA ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 21/2007/TT-BCA(X13) ngày 09 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 12/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2007 quy định về công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân quy định như sau:

"Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2011.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các đồng chí: Tổng cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."